

Số: 93/BC - UBND

Thị trấn Sịa, ngày 20 tháng 10 năm 2021

BÁO CÁO

Tình hình tổ chức và hoạt động của Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả hiện đại thị trấn Sịa trong giải quyết thủ tục hành chính

Thực hiện Công văn số 17/BCĐCCHC ngày 01 tháng 10 năm 2021 của Ban chỉ đạo cải cách hành chính Chính phủ về việc báo cáo tình hình tổ chức và hoạt động của Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả hiện đại xã, thị trấn giải quyết thủ tục hành chính. UBND thị trấn Sịa báo cáo tình hình, tổ chức và hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại UBND thị trấn Sịa, như sau:

1. Tình hình triển khai thành lập Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại thị trấn

Thực hiện Quyết định số 2.651/QĐ-UBND ngày 09 tháng 11 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về việc phê duyệt Đề án Xây dựng Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại của Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế và các văn bản hướng dẫn liên quan. UBND thị trấn Sịa đã triển khai kế hoạch đầu tư cơ sở hạ tầng, trang thiết bị và tổ chức lễ khai trương Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại thị trấn năm 2018.

2. Đánh giá thực trạng về vị trí, chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức bộ máy của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

a) Kết quả đạt được

- Được sự quan tâm, giúp đỡ của các phòng, ban chuyên môn cấp huyện; sự lãnh chỉ đạo của Ban Thường vụ Đảng ủy nên việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến công tác cải cách hành chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại thị trấn được thuận lợi;

- Ủy ban nhân dân thị trấn đã ban hành Quyết định số 10/QĐ-UBND, ngày 20/01/2021 về việc Kiện toàn cán bộ, công chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại của ủy ban nhân dân thị trấn Sịa.

Theo đó, số lượng thành viên Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả hiện đại thị trấn Sịa gồm có 07 cán bộ, công chức; trong đó, Chủ tịch UBND thị trấn là Trưởng Bộ phận; 06 thành viên là công chức của các bộ phận: Văn phòng - Thống kê: 2; Tư pháp - Hộ tịch: 2; Văn hoá - Xã hội (Lao động- TB&XH): 1; Địa chính - Xây dựng:

- Chất lượng, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tinh thần thái độ phục vụ, ý thức kỷ luật của cán bộ, công chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại thị trấn ngày càng chuyên biến tích cực và chuyên nghiệp, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương;

- Cơ sở vật chất của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả được đầu tư khang trang phục vụ cho công việc, gồm: diện tích phòng làm việc 40m², khu vực chờ đợi 12 cái ghế ngồi cho công dân, 12 ghế làm việc, 04 tủ đựng hồ sơ, 03 hệ thống camera, địa chỉ điện thoại đường dây nóng 02343554282, hòm thư góp ý, 02 quạt, 01 máy lọc nước uống, 02 máy điều hòa; trang thiết bị làm việc cơ bản đầy đủ như 04 máy tính, 01 máy scan, 02 máy đọc mã vạch, 01 máy photocopy, 01 máy tra cứu thông tin...tạo điều kiện trong việc giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân được thuận lợi và chuyên nghiệp, từng bước đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đề ra trong công tác cải cách hành chính hiện đại;

- Kết quả giải quyết các hồ sơ thủ tục hành chính cho tổ chức, công dân tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại đảm bảo, đúng quy trình, thủ tục đơn giản, rõ ràng, dễ hiểu, dễ tiếp cận, minh bạch, tạo được lòng tin trong Nhân dân.

- Chưa để xảy ra tình trạng tổ chức, công dân phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, và tố cáo về giải quyết thủ tục hành chính tại UBND thị trấn.

(có phụ lục 01 kèm theo).

b) Tồn tại, hạn chế

- Hạ tầng phục vụ ứng dụng công nghệ thông tin chưa đáp ứng nên việc triển khai kết nối mạng diện rộng tỉnh CPNet đã làm ảnh hưởng đến việc truy cập internet phục vụ giải quyết công việc và vận hành sử dụng các phần mềm dùng chung.

- Hiện tại diện tích phòng làm việc một cửa còn hẹp 40m² nên việc bố trí số lượng chức danh công chức chuyên môn ngồi làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại, bố trí các dãy ghế đợi tiếp công dân và đầu tư các trang thiết bị khác phục vụ công tác cải cách hành chính còn hạn chế.

- Một số thủ tục liên thông đến nhiều cấp trên nên thường xuyên bị trễ hẹn so với thời gian quy định;

- Hồ sơ giải quyết thủ tục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, độ 4 được.

c. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế

- Nguồn lực của địa phương còn hạn chế;

- Người dân chưa quen với việc tiếp cận ứng dụng công nghệ thông tin khi giao dịch các loại thủ tục hồ sơ hành chính;

3. Đề xuất, kiến nghị

a) Quan tâm đầu tư cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, phòng làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại thị trấn đảm bảo theo quy định;

b) Tiếp tục quan tâm hỗ trợ kinh phí bồi dưỡng cho cán bộ, công chức phụ trách công tác kiểm soát thủ tục hành chính và làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại thị trấn;

c) Một số thủ tục hành chính liên thông cần điều chỉnh quy định thời gian giải quyết nhiều hơn so với thực tế hiện nay.

Trên đây là báo cáo tình hình tổ chức và hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại UBND thị trấn Sĩa./.

Nơi nhận:

- Phòng Nội vụ huyện;
- Ban thường vụ Đảng ủy; } (để b/c)
- Chủ tịch, các PCT.UBND thị trấn;
- Bộ phận TN &TKQ HĐ thị trấn;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Ngọc Tiên

Phụ lục 1
SỐ LIỆU THỐNG KÊ VỀ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA
BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC
HÀNH CHÍNH TẠI ĐỊA PHƯƠNG

(Kèm theo Báo cáo số 93/BC -UBND ngày 20 tháng 10 năm 2021 của UBND thị trấn)

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	Số liệu về tổ chức của Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết TTHC			
1.1.	<i>Bộ phận TN&TKQ cấp xã</i>			
1.1.1.	Tổng số Bộ phận TN&TKQ	BPTN&TKQ	01	
1.1.2.	Tổng số công chức làm việc tại Bộ phận TN&TKQ	Người	07	
2.	Số liệu về thủ tục hành chính (TTHC)			
2.1.	<i>Tổng số TTHC đang có hiệu lực thực hiện trên địa bàn tỉnh</i>	<i>Thủ tục</i>		
<i>Trong đó</i>	Số TTHC cấp tỉnh	Thủ tục		
	Số TTHC cấp huyện	Thủ tục		
	Số TTHC cấp xã	Thủ tục	130	
	Số TTHC không phát sinh hồ sơ (tính từ ngày 01/01/2020 -30/9/2021)	Thủ tục	66	
2.2.	<i>Tổng số TTHC của cơ quan ngành dọc đóng tại địa phương</i>	<i>Thủ tục</i>	87	
2.3.	<i>Tổng số TTHC liên thông</i>	<i>Thủ tục</i>		
<i>Trong đó</i>	Số TTHC liên thông cùng cấp	Thủ tục		
	Số TTHC liên thông giữa các cấp chính quyền	Thủ tục	87	
3.	Số liệu về cung cấp dịch vụ công trực tuyến			
3.1.	<i>Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 3</i>	<i>%</i>		
<i>Trong đó</i>	Tổng số TTHC đủ điều kiện	Thủ tục	0	
	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3	Thủ tục	0	
	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3 có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến	Thủ tục	18	
3.2.	<i>Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 4</i>	<i>%</i>	0	
<i>Trong đó</i>	Tổng số TTHC đủ điều kiện	Thủ tục	0	
	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 4	Thủ tục	0	
	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 4 có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến	Thủ tục		

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
3.3.	Tỷ lệ TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 đã tích hợp, công khai trên Cổng DVC quốc gia	%		
Trong đó	Tổng số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4	Thủ tục		
	Số TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 đã tích hợp, công khai	Thủ tục		
3.4.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC được tiếp nhận, giải quyết trực tuyến mức độ 3 và 4 (Chỉ thống kê đối với các TTHC mức độ 3 và 4 có phát sinh hồ sơ)	%		
Trong đó	Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận (cả trực tiếp và trực tuyến)	Hồ sơ		
	Số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận trực tuyến	Hồ sơ		
3.5.	Tỷ lệ TTHC được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến	%		
Trong đó	Tổng số TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính	Thủ tục		
	Số TTHC đã được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến	Thủ tục		
4.	Kết quả giải quyết TTHC			
4.1.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do các sở, ngành tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%		
Trong đó	Tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong	Hồ sơ		
	Số hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn	Hồ sơ		
4.2.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp huyện tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%		
Trong đó	Tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong	Hồ sơ		
	Số hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn	Hồ sơ		
4.3.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp xã tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%	99,8	
Trong đó	Tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong	Hồ sơ	2933	
	Số hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn	Hồ sơ	2927	
4.4.	Tỷ lệ xử lý phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức về TTHC	%		
Trong đó	Tổng số phản ánh, kiến nghị đã tiếp nhận	PAKN	00	
	Số phản ánh, kiến nghị đã giải quyết xong	PAKN	00	

